

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp và hỗ trợ chế độ cho giáo viên mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp năm học 2021-2022.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù, hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ I năm học 2021-2022;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021 - 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ II năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP

ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó mức đóng học phí nhà trẻ là 200.000đ/học sinh/tháng, mẫu giáo là 160.000đ/học sinh/tháng, trung học cơ sở là 100.000đ/học sinh/tháng;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5846/UBND-VX ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chấp thuận mức bù tiền tổ chức 2 buổi/ngày từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 2558/UBND-VX ngày 02/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021 - 2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn liên Sở số 3841/HDLS-SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 09/11/2016 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính về thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

Căn cứ Quyết định số 6247/QĐ-UBND-TC ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc giao dự toán ngân sách năm 2022;

Căn cứ Công văn số 8079/UBND-TC ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 696/GDĐT ngày 14/7/2022 về việc đề nghị bổ sung kinh phí miễn, giảm cho các đơn vị ngành giáo dục năm học 2021-2022 và đề xuất của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 2247 /TTr-TC ngày 19/9/2022 về việc bổ sung kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp và hỗ trợ chế độ cho giáo viên mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục năm học 2021-2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp và hỗ trợ chế độ cho giáo viên mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục năm học 2021-2022 với số tiền 374.845.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

1. Kinh phí miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập số tiền 263.325.000 đồng :

- Giám dự toán kinh phí không giao tự chủ của phòng Giáo dục và Đào tạo (Kinh phí miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập) số tiền 263.325.000 đồng.

- Tăng dự toán kinh phí không thường xuyên cho các trường số tiền 263.325.000 đồng để thực hiện chế độ miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2021-2022.

(Đính kèm phụ lục 01)

2. Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo số tiền 8.320.000 đồng:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo cân đối dự toán không tự chủ được giao năm 2022 (Kinh phí tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo) số tiền 800.000 đồng để hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ tại trường Mầm non Hoa Thiên Lý.

- Giám dự toán kinh phí không giao tự chủ của phòng Giáo dục và Đào tạo (Kinh phí tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo) số tiền 7.520.000 đồng để tăng dự toán kinh phí không thường xuyên cho các trường (Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo) số tiền 7.520.000 đồng.

(Đính kèm phụ lục 01)

3. Kinh phí trợ cấp đối với trẻ em mầm non là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, số tiền 103.200.000 đồng:

Phòng Giáo dục và Đào tạo cân đối dự toán không tự chủ được giao năm 2022 (Kinh phí miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập) số tiền 103.200.000 đồng để chi các nội dung:

+ Trợ cấp đối với trẻ em lớp mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp số tiền 89.600.000 đồng.

+ Hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp số tiền 13.600.000 đồng.

(Đính kèm phụ lục 02)

Điều 2. Quyết định này dùng để phân bổ dự toán. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm sử dụng kinh phí được phân bổ đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức và các thành phần hồ sơ xét duyệt chế độ theo quy định của ngành.

Điều 3. Sau khi nhận được Quyết định cấp bổ sung kinh phí, các đơn vị nhận kinh phí và thực hiện phân bổ thu, chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ph*

Nơi nhận: /

- Như điều 4;
- UBND/Q (CT, PCT/VX);
- Lưu (VT, Ng). / *h*



ỦY BAN NHÂN DÂN



CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ
MIỄN GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ TIỀN ẢN TRƯA MẪU GIÁO HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Đính kèm theo Quyết định số /Đbđđ /QĐ-UBND-TC ngày 04 tháng 01 năm 2022 của UBND quận)

Đơn vị: Đồng

ST T	CƠ SỞ GIÁO DỤC	CÔNG TIỀN	Miễn giảm buổi 2/ngày		Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh diện hộ nghèo		Hỗ trợ chi phí học tập HS mồ côi, khuyết tật		Hỗ trợ ăn trưa mẫu giáo	
			Học sinh	Số tiền	Học sinh	Số tiền	Học sinh	Số tiền	Học sinh	Số tiền
1	MG Sơn Ca 1	2.820.000			1	900.000			2	1.920.000
2	MN Sơn Ca 6	800.000							1	800.000
3	MN Hoà Mi 2	2.820.000			1	900.000			2	1.920.000
4	MN Bông Hồng	1.860.000			1	900.000			1	960.000
5	MN Hồng Yến	2.820.000			1	900.000			2	1.920.000
6	TH Nguyễn Du	15.000.000			2	1.500.000	18	13.500.000		
7	TH Nguyễn Khuyến	6.775.000	7	2.275.000	6	4.500.000				
8	TH Phạm Văn Chiêu	30.000.000			20	15.000.000	20	15.000.000		
9	TH Quới Xuân	3.000.000			4	3.000.000				
10	TH Thuận Kiều	5.250.000					7	5.250.000		
11	TH Trần Văn Ôn	7.500.000			7	5.250.000	3	2.250.000		
12	TH Võ Thị Thửa	19.300.000	8	2.800.000	10	7.500.000	12	9.000.000		
13	THCS An Phú Đông	14.250.000			19	14.250.000				
14	THCS Lương Thế Vinh	18.000.000			24	18.000.000				
15	THCS Nguyễn An Ninh	11.250.000			15	11.250.000				
16	THCS Nguyễn Ảnh Thủ	4.250.000	6	1.400.000	4	2.850.000				

ST T	CƠ SỞ GIÁO DỤC	CỘNG TIỀN	Miễn giảm buổi 2/ngày		Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh diện hộ nghèo		Hỗ trợ chi phí học tập HS mồ côi, khuyết tật		Hỗ trợ ăn trưa mẫu giáo	
			Học sinh	Số tiền	Học sinh	Số tiền	Học sinh	Số tiền	Học sinh	Số tiền
17	THCS Nguyễn Hiền	27.000.000			20	15.000.000	16	12.000.000		
18	THCS Nguyễn Huệ	36.750.000			21	15.750.000	28	21.000.000		
19	THCS Nguyễn Trung Trực	17.250.000			12	9.000.000	11	8.250.000		
20	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	3.000.000					4	3.000.000		
21	THCS Phan Bội Châu	23.250.000	9	3.000.000	6	4.500.000	21	15.750.000		
22	THCS Hà Huy Tập	6.000.000					8	6.000.000		
23	THCS Trần Phú	7.400.000	5	1.400.000	2	1.500.000	6	4.500.000		
24	TT GDNN-GDTX	3.750.000			3	2.250.000	2	1.500.000		
25	Tr. Mầm non Hoa Thiên Lý	1.550.000			1	750.000			1	800.000
	TỔNG CỘNG	271.645.000	35	10.875.000	179	135.450.000	156	117.000.000	9	8.320.000



ỦY BAN NHÂN DÂN

Phụ lục 02

**BẢNG TỔNG HỢP TRỢ CẤP ĐỔI VỚI TRẺ EM MÀM NON
LÀ CON CÔNG NHÂN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI KHU CÔNG NGHIỆP**

(Đính kèm theo Quyết định số /10362/QĐ-UBND-TC ngày 07 tháng 04 năm 2022 của UBND quận)

ĐVT: đồng

STT	Cơ sở giáo dục	Trợ cấp trẻ em mầm non			Hỗ trợ giáo viên mầm non			Tổng kinh phí bổ sung
		Mức tiền được hưởng/ tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền	Mức tiền được hưởng/ tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền	
1	Trường MN Hiệp Thành	160.000	218	34.880.000	800.000	17	13.600.000	48.480.000
2	Trường MN Hồng Lam	160.000	6	960.000				960.000
3	Lớp Mẫu giáo Vườn Ươm	160.000	6	960.000				960.000
4	Lớp Mẫu giáo Đò Rê Mì	160.000	21	3.360.000				3.360.000
5	Trường MN 19 tháng 5	160.000	12	1.920.000				1.920.000
6	Lớp MG Trần Châu 2	160.000	96	15.360.000				15.360.000
7	Lớp MG Trí Tuệ Việt 2	160.000	123	19.680.000				19.680.000
8	Lớp MG Phương Thủy 2	160.000	17	2.720.000				2.720.000
9	Lớp MG Phương Đông	160.000	55	8.800.000				8.800.000
10	Lớp MG Thiên Thần Nhỏ 2	160.000	6	960.000				960.000
	Tổng cộng	160.000	560	89.600.000	800.000	17	13.600.000	103.200.000